

TÁI HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG CỦA NGƯỜI CHẤP HÀNH XONG ÁN PHẠT TÙ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI - KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TRẦN THỊ THANH*

Tóm tắt: Tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung là quá trình phức tạp và là nhiệm vụ của rất nhiều cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương. Tỷ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm cao hay thấp ở mỗi quốc gia sẽ phụ thuộc vào hiệu quả của công tác tái hoà nhập cộng đồng. Mỗi quốc gia trên thế giới đều có những chính sách, biện pháp từ các góc độ khác nhau để làm tốt công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù. Bài viết này sẽ tập trung nghiên cứu những kinh nghiệm hay của một số quốc gia trên thế giới về công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này tại Việt Nam.

Từ khoá: Tái hoà nhập cộng đồng; người chấp hành xong án phạt tù

Ngày nhận bài: 04/9/2024; Biên tập xong: 13/9/2024; Duyệt đăng: 15/10/2024

COMMUNITY REINTEGRATION OF EX-OFFENDERS IN SOME COUNTRIES IN THE WORLD - EXPERIENCE FOR VIETNAM

Abstract: Being the responsibility of numerous authorities and organizations from the central government to local levels, community reintegration of ex-offenders is a complex process in Vietnam in particular and the world in general. The effectiveness of community reintegration program in each nation determines whether the rate of recidivism and dangerous recidivism is high or low. Therefore, each country in the world implements policies and measures from different perspectives to ensure that former prisoners successfully reintegrate into society. This article will focus on the successful community reintegration initiatives of some nations worldwide; on that basis, proposing solutions to improve the effectiveness of this activity in Vietnam.

Keywords: Reintegration from prison to community; ex-offenders

Received: Sep 04th, 2024; **Editing completed:** Sep 13th, 2024; **Accepted for publication:** Oct 15th, 2024

1. Đặt vấn đề

Người chấp hành xong án phạt tù là người có hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật hình sự, đã có quyết định của Tòa án về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn hoặc tù chung thân. Họ bị xử lý, bị cách ly khỏi đời sống xã hội và được quản lý, giam giữ, giáo dục trong trại giam hoặc các trại tạm giam trong một thời gian nhất định theo quyết định của bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, nay họ đã chấp hành hết thời hạn giam giữ, cải tạo hoặc chưa hết thời hạn nhưng có tiến bộ, được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước được trả tự do, được tha về địa phương.

Xét về mặt xã hội, quá trình tái hoà nhập là quá trình quay trở lại với xã hội, tham gia vào các quan hệ xã hội với tư cách là chủ thể của quan hệ xã hội đó. Bởi C.Mác đã khẳng

định “con người là tổng hòa của các quan hệ xã hội”, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức và nhân cách của từng người được diễn ra khi cá nhân tham gia vào hoạt động, giao tiếp với các thành viên khác trong cộng đồng, gia đình, nhà trường.

Xét về khía cạnh pháp lý, đó là quá trình phục hồi tư cách công dân, khôi phục các quyền và nghĩa vụ của công dân bị hạn chế. Khôi phục quyền của một công dân có nghĩa là khôi phục năng lực chủ thể pháp luật của cá nhân để người đó có thể tham gia vào các quan hệ pháp luật với các quyền và nghĩa vụ chủ thể bình đẳng với mọi công dân khác. Điều 44 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 quy định công

* Email: Thanhtrantkshn@gmail.com

Tiến sĩ, Phó trưởng Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

dân Việt Nam bị kết án phạt tù về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc tội phạm khác theo quy định của pháp luật thì bị tước một hoặc một số quyền công dân như quyền ứng cử đại biểu cơ quan quyền lực nhà nước; quyền làm việc trong các cơ quan nhà nước và quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân. Điều này có nghĩa là không phải bất cứ người nào bị kết án phạt tù thì đều bị tước một hay một số các quyền công dân mà chỉ những người bị kết án phạt tù về một số tội theo quy định của BLHS hiện hành. Ngoài ra, người thi hành án phạt tù còn bị hạn chế một số quyền như quyền tự do đi lại và cư trú; không được thành lập, quản lý doanh nghiệp; bị hạn chế quyền lao động; bị tước quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân; không được thi công chức và có thể bị buộc thôi việc khi đã là công chức. Như vậy, xét về khía cạnh pháp lý tái hoà nhập là quá trình người chấp hành xong án phạt tù khôi phục lại những quyền công dân bị hạn chế với tư cách là một công dân đúng nghĩa và có các quyền và nghĩa vụ bình đẳng như mọi công dân khác (trừ trường hợp người bị kết án phạt tù còn phải chấp hành một hoặc một số hình phạt bổ sung trong một thời hạn nhất định sau khi ra tù, ví dụ như bị quản chế, bị cấm cư trú tại những địa bàn nhất định, bị cấm làm một số nghề, cấm đảm nhiệm những chức vụ nhất định liên quan đến tội phạm họ đã thực hiện).

Trong bài viết này tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù được hiểu dưới góc nhìn của tâm lý học tư pháp, đó là một quá trình bình thường hoá các mối quan hệ xã hội với tư cách là thành viên của xã hội, đồng thời tìm được việc làm để sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập với gia đình, cộng đồng và phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội dưới sự giúp đỡ tích cực của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội cùng với sự cố gắng, nỗ lực của bản thân người chấp hành xong án phạt tù.

Người chấp hành xong án phạt tù với những đặc điểm đa dạng, phức tạp về tính cách, thái độ, lý tưởng sống, bao gồm cả những người trong quá trình thi hành án phạt tù đã hoàn toàn sửa mình và cả những người chưa hoàn toàn sửa mình. Có những người tỏ rõ sự thay đổi về thái độ sống bằng sự tiến bộ trong lao động, học tập, cải tạo, nhưng cũng có những người có sự thay đổi theo hướng tích cực không nhiều. Hơn nữa, khi trở về địa phương những người chấp hành xong án phạt tù dễ bị lôi kéo vào các hiện tượng tiêu

cực của đời sống xã hội, dễ dẫn đến con đường tái phạm nếu thiếu sự quan tâm của gia đình, người thân, bạn bè, các cơ quan, tổ chức... Việt Nam cũng như các nước trên thế giới rất quan tâm đến hoạt động tái hoà nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Bởi đây là biện pháp quan trọng trong phòng ngừa tội phạm và hoạt động này còn hướng đến việc giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù sớm ổn định cuộc sống, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, góp phần hạn chế nguyên nhân, điều kiện để họ tái phạm. Đồng thời, hoạt động tái hoà nhập cho người chấp hành xong án phạt tù có ý nghĩa quan trọng trong quản lý xã hội, góp phần phát triển kinh tế đất nước, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

2. Mô hình tái hoà nhập cộng đồng của một số quốc gia trên thế giới

Để xây dựng được mô hình tái hoà nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù hiệu quả, các quốc gia trên thế giới đã có sự xem xét đặc điểm tâm lý và thái độ của họ trong quá trình chấp hành hình phạt tù. Người chấp hành xong án phạt tù trước khi được trở về với cộng đồng, xã hội được phân loại thành ba nhóm: Những phạm nhân đã hoàn toàn sửa mình (những phạm nhân đã trở thành người tốt trước khi chấp hành xong án phạt tù); Những phạm nhân được giáo dục lại, nhưng vẫn còn những khuyết tật, thói hư tật xấu nhất định; Những phạm nhân không sửa mình trong quá trình chấp hành hình phạt tù, phủ nhận tác động giáo dục của cán bộ quản giáo¹.

Trên cơ sở khái quát về đặc điểm tâm lý của người chấp hành xong án phạt tù, có thể thấy họ có một số đặc điểm tâm lý đặc trưng nhất định về nhận thức, trạng thái tâm lý và hành vi xử sự:

Một là, người chấp hành xong án phạt tù có sự am hiểu về pháp luật hơn, đặc biệt là nhìn nhận được những sai lầm của bản thân đã thực hiện trước đây (trừ nhóm có xu hướng phạm tội bền vững) và mong muốn được mọi người đón nhận, tha thứ. Vì sống trong môi trường bị cách ly trong khoảng thời gian dài nên nhận thức của họ về những vấn đề xã hội còn hạn chế và cần thời gian để thích nghi.

Hai là, phần lớn những người chấp hành xong án phạt tù cảm thấy vui mừng vì được trở về với cuộc sống tự do, nhưng cùng với sự vui mừng đó là sự lo lắng, bất an. Họ lo lắng

¹ Đặng Thanh Nga (Chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học tư pháp*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2019.

cho những ngày sắp tới phải sinh sống thế nào khi công việc trước đây không còn; họ cũng lo sợ bị kỳ thị, bị chế nhạo về những lỗi lầm trước đây của mình. Cũng có người có những mặc cảm về lỗi lầm trước đây hoặc là oán người, hận đời, đặc biệt là những người chịu cảnh gia đình tan vỡ, bị người thân ruồng bỏ trong thời gian thi hành án dẫn đến trạng thái chán nản, buồn xuôi.

Ba là, người chấp hành xong án phạt tù khi được trở về với cuộc sống tự do thường lựa chọn sống cuộc sống kín đáo. Mang tâm lý vẫn ngại tiếp xúc với mọi người xung quanh nên họ ít tham gia những hoạt động xã hội tại địa phương. Thậm chí một số người tự xa lánh những người xung quanh và tìm đến những người bạn cùng hoàn cảnh để dễ chia sẻ, an ủi. Do vậy, trong thời gian khó khăn và đầy thử thách này, họ rất cần sự giúp đỡ nhân ái, có tình người của những người khác trong xã hội, đặc biệt là của những người thân và đồng nghiệp. Sự xa lánh, thiếu tình người của những người thân ruột thịt và những người họ hàng; sự từ chối, thiếu thiện chí của cơ quan, đồng nghiệp không muốn nhận họ vào làm việc,... đều góp phần phá hủy nhanh chóng nhân cách của người chấp hành xong án phạt tù còn chưa vững vàng trong quan hệ xã hội, còn mặc cảm về tội lỗi của mình.

2.1. Tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù tại Trung Quốc

Ở Trung Quốc, tái hòa nhập cộng đồng từ lâu đã là một vấn đề được Nhà nước Trung Quốc quan tâm và chú trọng thực hiện. Ngoài các nội dung đảm bảo công tác tái hòa nhập cho người chấp hành xong án phạt tù, chính phủ Trung Quốc còn thực hiện việc điều tra và đánh giá tình hình tái hòa nhập cộng đồng của những người chấp hành xong án phạt tù. Việc làm này góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy trại giam không ngừng nâng cao chất lượng cải tạo. Trại giam không chỉ chịu trách nhiệm đối với việc cải tạo của phạm nhân trong thời hạn phải chấp hành hình phạt mà chất lượng cải tạo còn phải được kiểm nghiệm bằng thực tế xã hội tiếp nhận như thế nào. Những phản hồi của việc điều tra đánh giá tình hình tái hòa nhập cộng đồng của phạm nhân sau khi ra tù sẽ giúp nâng cao hiệu quả của công tác cải tạo phạm nhân. Bên cạnh đó, việc điều tra và đánh giá tình hình tái hòa nhập cộng đồng của những người chấp hành xong án phạt tù còn chỉ ra những phương hướng cho công tác này. Làm tốt công tác xã hội, bố trí việc làm chính

là đã ổn định tư tưởng cho những người chấp hành xong án phạt tù, củng cố thành quả cải tạo, chính là biện pháp quan trọng để phòng chống và giảm bớt hiện tượng tái phạm. Nếu không có sự quan tâm, giáo dục của xã hội thì không thể có được những biểu hiện tốt. Sự giúp đỡ và tình cảm gia đình là một điều kiện quan trọng để ổn định và cải tạo tốt cho người chấp hành xong án phạt tù. Điều tra và đánh giá tình hình tái hòa nhập cộng đồng có thể bằng nhiều hình thức để đưa những thông tin phản hồi bao gồm cả những diễn hình tốt, lẫn nhân tố tiêu cực để kịp thời truyền đạt tới họ, đồng thời tăng thêm hướng dẫn giúp đỡ họ khắc phục những trạng thái tâm lý không tốt, điều chỉnh hoạt động, củng cố kết quả cải tạo, thích ứng tốt hơn với cuộc sống xã hội. Trung Quốc đã áp dụng các biện pháp kết hợp thăm hỏi định kỳ và phát triển điều tra để nâng cao hiệu quả cải tạo, đồng thời động viên, khích lệ những người có biểu hiện tốt, kịp thời giáo dục những người có biểu hiện xấu; khảo sát trọng điểm, tiến hành khảo sát phân loại một cách có tổ chức, có kế hoạch, có trình tự ở những người chấp hành xong án phạt tù ở các độ tuổi khác nhau, hình phạt khác nhau, các vụ án khác nhau... Thông qua đó, để thu về những thông tin phản hồi, có thể nghiên cứu cải tiến công tác cải tạo, điều chỉnh chính sách, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải tạo; điều tra theo hình thức phiếu hỏi để trại giam thông qua đó tìm hiểu được các thông tin để nâng cao chất lượng công tác cải tạo; làm tốt công tác dự tính và chuẩn bị, tiến hành phân tích các vấn đề như cơ sở tri thức, tố chất sức khỏe, sở thích nghề nghiệp, nơi cư trú của những phạm nhân mới vào trại, để có thể điều phối lao động tương ứng, tiến hành bồi dưỡng đào tạo định hướng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, thường xuyên tìm hiểu xu hướng việc làm của xã hội, những biến động của gia đình phạm nhân. Kịp thời cung cấp số liệu người chấp hành xong án phạt tù cho cơ quan công an và cơ quan quản lý nhân sự địa phương để họ có thể làm tốt công tác dự báo tình hình, chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm thực hiện tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng².

Về cơ bản, Việt Nam cũng đã có những nội dung hỗ trợ cho người chấp hành xong án phạt tù như Trung Quốc. Tuy nhiên sự khác

² Nguyễn Kim Oanh (2020), *Tái hòa nhập cộng đồng của người chấp hành xong hình phạt tù từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

biệt giữa Việt Nam so với nước bạn là chưa có hoạt động nghiên cứu trước khi phạm nhân vào trại và các hoạt động hướng nghiệp cho phạm nhân sau khi ra tù vẫn còn chưa được sát sao.

2.2. Tái hoà nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù tại Nhật Bản

Ở Nhật Bản cũng đã có những sự quan tâm đến công tác tái hoà nhập cho người đã chấp hành xong án phạt tù. Phòng quản chế được thành lập để hỗ trợ những người đã chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Tại quốc gia này, việc trợ giúp tội phạm hình thành từ những năm 1888 thông qua sự hợp tác của các cơ sở tư nhân. Hệ thống xử lý tội phạm dựa vào cộng đồng có đặc điểm là sự tham gia rộng rãi của những người tình nguyện, chính sự hỗ trợ hiệp đồng giữa các cơ quan nhà nước và cộng đồng đã làm cho tội phạm tự cải tạo mình dễ dàng hơn. Ở giai đoạn phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại các trại giam thì các cán bộ quản chế tình nguyện đã tiến hành việc thăm hỏi gia đình họ để xác định tính khả thi về việc họ sẽ trở về. Các cán bộ quản chế tình nguyện nỗ lực tác động nhằm cải thiện mối quan hệ giữa phạm nhân và gia đình. Nếu phạm nhân không được gia đình đón nhận thì các cán bộ quản chế tự nguyện tìm kiếm sự hợp tác của các doanh nghiệp, trại trung chuyển... Đối với những người chấp hành xong án phạt tù, sự hỗ trợ được dành cho những người nộp đơn ở phòng quản chế. Thời hạn tối đa để được hưởng sự hỗ trợ này là sáu tháng kể từ ngày phạm nhân được rời khỏi trại giam. Họ được trợ giúp thức ăn, quần áo, điều trị y tế, giải trí, phí đi lại, chỗ ở và giới thiệu việc làm. Mô hình xử lý tội phạm và tái hoà nhập đối với người phạm tội ở Nhật Bản đã thể hiện rất rõ vai trò của cán bộ quản chế tình nguyện trong công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người phạm tội³.

Sự khác biệt so với Việt Nam là ở Nhật Bản đã xây dựng phòng quản chế và các cán bộ quản chế luôn có sự tương tác, giúp đỡ đối với phạm nhân ngay cả khi họ chưa chấp hành xong hình phạt tù. Và các biện pháp hỗ trợ mà các bộ quản chế thực hiện giúp đỡ được dựa trên sự khảo sát về tính khả thi của gia đình và cá nhân người chấp hành xong án phạt tù.

2.3. Tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù tại Singapore

Singapore đã có những mô hình thành công trong giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng. Điển hình như mạng lưới mô hình “Hành động của cộng đồng trong tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù” (Community Action for Rehabilitation of ExOffenders, viết tắt là CARE Network). Mô hình giúp đỡ này được thành lập năm 2000, là sự chung tay, góp sức của nhiều cơ quan, tổ chức thuộc chính phủ và cộng đồng. Lãnh đạo của mạng lưới là nhân viên thuộc Cục trại giam Singapore, các thành viên khác của mạng lưới là người của Bộ Nội vụ, Singapore Corporation of Rehabilitative Enterprises (SCORE), Bộ cộng đồng, thanh niên và thể thao, Hội chăm sóc Singapore, Hội chống ma túy Singapore, Hội đồng quốc gia về dịch vụ xã hội, Hội hợp tác dịch vụ và công nghiệp (ISCOS). Mạng lưới là khối liên minh vững chắc, hợp tác có hiệu quả của nhiều cơ quan, tổ chức cùng góp nguồn lực và hành động cộng đồng trong giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, với khẩu hiệu hành động “Hy vọng, tự tin và cơ hội cho người chấp hành xong án phạt tù”. Một trong những hoạt động của mạng lưới trợ giúp của cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù được nhiều người biết đến và khá hiệu quả ở Singapore là dự án “Dải ruy băng vàng” (Yellow Ribbon Project). Dự án nhằm mục đích nâng cao nhận thức của cộng đồng về những khó khăn mà người chấp hành xong án phạt tù phải đối mặt; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc tiếp nhận người có quá khứ phạm tội, cho họ cơ hội làm lại cuộc đời và tăng cường hiệu quả hành động của cộng đồng trong giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù và gia đình họ. Dự án đã quyên góp được trên năm triệu đô la Mỹ, giúp đỡ trực tiếp cho người chấp hành xong án phạt tù và gia đình họ về tài chính để ổn định cuộc sống, việc làm. Hàng nghìn chủ doanh nghiệp Singapore thông qua dự án đã cam kết và tiếp nhận người chấp hành xong án phạt tù làm việc tại các chương trình, hiểu và nhận thức được mục đích ý nghĩa của dự án đối với người chấp hành xong án phạt tù và xã hội. Phần lớn các doanh nghiệp bày tỏ sự sẵn sàng tiếp nhận, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù. Trên cơ sở thực tiễn những kết quả đạt được tại Singapore, mô hình “Hành động của cộng đồng trong tái hoà nhập cộng đồng

³ Dương Thanh Mai, Nguyễn Hữu Duyệt, Ngô Văn Thâu, Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Văn Hiến, Nguyễn Quang Hưng, “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tái hoà nhập cộng đồng của công dân sau thời gian cải tạo, giam giữ”, *Thông tin khoa học pháp lý*, Số chuyên đề, 2021.

cho người chấp hành xong án phạt tù” và dự án “Dải ruy băng vàng” đã đạt được kết quả quan trọng trong nâng cao nhận thức của cộng đồng về giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù, người có quá khứ phạm pháp, trực tiếp giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù về tài chính, tinh thần, việc làm, giúp họ vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Sự khác biệt giữa Singapore và Việt Nam ở chỗ: Tại Việt Nam chưa có sự liên kết giữa các cơ quan có thẩm quyền để thành mạng lưới trong hỗ trợ, giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù mà mỗi cơ quan được giao những nhiệm vụ, chức năng khác nhau để hỗ trợ cho người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập xã hội.

2.4. Tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù tại Thái Lan

Chính phủ Thái Lan đã có những biện pháp để nhằm giảm tỷ lệ tái phạm ở nước này bằng cách xây dựng nhiều mô hình quốc gia nhằm giúp đỡ những người chấp hành xong án phạt tù ổn định về nghề nghiệp, tài chính, tâm lý. Cụ thể, Chính phủ tiến hành các nghiên cứu về nguyên nhân tái phạm ở Thái Lan. Nghiên cứu này là sự hợp tác giữa Cơ quan phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) và Viện tư pháp Thái Lan (TIJ) với mục đích tìm hiểu tình trạng tái phạm ở Thái Lan theo góc độ cải huấn. Nghiên cứu chủ yếu mang tính định tính, dựa trên các cuộc phỏng vấn nhóm tập trung, sau đó là bảng câu hỏi ghi lại vị trí cá nhân của những người tham gia nhóm tập trung. Thông tin này được đưa vào bối cảnh thông qua các cuộc phỏng vấn với các học viên địa phương, tài liệu và luật lệ từ Cục cải huấn Thái Lan. Cuối cùng, nghiên cứu phát hiện ra không tù nhân nào bị kết án vì các tội liên quan đến ma túy và việc họ quay lại với loại ma túy này là sản phẩm của môi trường. Mạng lưới bạn bè, hoạt động hàng ngày và sinh kế của họ xoay quanh việc tiêu thụ và bán ma túy. Cảm giác bị loại khỏi công việc chính thức và sự hỗ trợ của gia đình do quá khứ phạm tội đã đẩy họ trở lại môi trường xã hội này. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu này, Thái Lan đã phát triển các biện pháp xã hội để ngăn ngừa sự tái phạm bằng việc thành lập Trung tâm hỗ trợ tái hoà nhập và tìm kiếm việc làm. Cục cải huấn đã thành lập 137 trung tâm tại các cơ sở cải tạo với tư cách là cơ quan hợp tác cung cấp hỗ trợ nghề nghiệp cho tù nhân và cựu tù nhân bao gồm công cụ theo dõi và hệ thống hỗ trợ thông tin. Bên cạnh đó, các trung tâm có nhiệm vụ hợp tác với các

doanh nghiệp về việc tuyển dụng hoặc cung cấp cơ hội việc làm, tư vấn, tham vấn hoặc cung cấp tài trợ cho người chấp hành xong án phạt tù khởi nghiệp. Chính phủ Thái Lan còn xây dựng dự án “Thực phẩm đường phố an toàn”. Đây là sự kết hợp của Bộ Tư pháp với Khoa kỹ thuật, Khoa thực phẩm công nghiệp - Viện công nghệ King Mongkuts Ladkrabang nhằm mục đích hỗ trợ người đã chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập thành công. Chương trình cung cấp cho họ kỹ năng nấu ăn, kỹ thuật vệ sinh nấu ăn, các quy định pháp lý có liên quan, tiếp thị cơ bản và kế hoạch kinh doanh, hỗ trợ tiếp thị trực tuyến, xe bán đồ ăn sáng tạo, vốn ban đầu cần thiết cho việc khởi nghiệp⁴...

Có thể thấy, Chính phủ Thái Lan đã có nhiều hoạt động quan tâm thiết thực để giúp người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập xã hội dựa trên những đặc điểm của cá nhân và hoàn cảnh quốc gia. Việc tập trung vào âm thực đường phố chính là sự tính toán nhằm đảm bảo phát triển du lịch của quốc gia và tạo công ăn việc làm ổn định cho người chấp hành xong án phạt tù khi tái hoà nhập xã hội. Ở Việt Nam cũng có rất nhiều làng nghề được phát triển quy mô theo Hợp tác xã, và ở một số địa phương cũng có manh nha mô hình này cho người chấp hành xong án phạt tù khi trở về địa phương nhưng mới chỉ diễn ra với quy mô nhỏ và không áp dụng trên cả nước.

3. Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới cho Việt nam về công tác tái hoà nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù

Tái hòa nhập xã hội ở Việt Nam hiện nay đang là vấn đề được Nhà nước và xã hội quan tâm. Việc nghiên cứu công tác này ở một số quốc gia trên thế giới có thể rút ra được những kinh nghiệm trong việc tái hòa nhập xã hội cho người phạm tội ở Việt Nam. Nghị quyết của Hội nghị phòng chống phạm tội lần thứ hai của Liên hợp quốc có đưa ra quyết định về vấn đề bố trí việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù như sau: “Để giải quyết những khó khăn cho người chấp hành xong án phạt tù, phải đặc biệt chú ý đến vấn đề các vấn đề xã hội, giáo dục, việc làm, dãi ngộ ở địa phương và những vấn đề về nhà ở”, “bảo đảm cuộc sống cho phạm nhân sau khi ra tù và không được từ chối cho họ đảm nhận công

⁴ Background information on reducing reoffending pertaining to resolution E/CN/15/2022/L/4/Rev.1 “Reducing reoffending through rehabilitation and reintegration” adopted by the 31st session of Commission on Crime Prevention and Criminal Justice.

việc". Nội dung công tác bảo đảm cho người chấp hành xong án phạt tù này bao gồm: Bố trí, sắp xếp chỗ ở tạm cho những người không có nhà hoặc chưa có chỗ ở thích hợp; bảo đảm về y tế và sức khỏe; bố trí dạy nghề cho phạm nhân trong tù; việc làm và hướng dẫn tìm việc làm; bảo hộ quyền công dân; giáo dục và quản lý giáo dục.

Điều 46 Hiến pháp năm 2013, đã chỉ rõ: *"Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng"*. Vì vậy, những người có lỗi lầm trong đó có đối tượng chấp hành xong án phạt tù cần quan tâm, quản lý, giáo dục cải tạo họ, giúp đỡ họ, tạo điều kiện cho họ thực hiện quyền công dân của mình. Điều 64 Hiến pháp năm 2013 còn chỉ rõ: *"Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân. Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước để bảo vệ vững chắc Tổ quốc, góp phần bảo vệ hòa bình ở khu vực và trên thế giới"*. Cơ quan, tổ chức, công dân phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng và an ninh. Quản lý và giáo dục đối tượng chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng là một chính sách lớn là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, Nhà nước và của cả cộng đồng.

Với ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù, thời gian qua, việc nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách, pháp luật và thiết lập các điều kiện xã hội để những người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đã và đang trở thành một chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã từng bước được thể chế hóa bằng các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có Luật Đặc xá, Luật Thi hành án hình sự; Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/3/2024 quy định về công tác tái hoà nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù của lực lượng công an nhân dân. Nghị định quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù là cơ sở pháp lý quan trọng để các ngành, các cấp triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành

xong án phạt tù; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và huy động được sự tham gia của các lực lượng xã hội; phân định rõ trách nhiệm cũng như cơ chế phối hợp của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác này. Đồng thời, Nghị định thể hiện những biện pháp tích cực, chủ động nhằm thiết thực nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thi hành án phạt tù; tạo các điều kiện cần thiết và xây dựng, củng cố niềm tin cho phạm nhân quyết tâm phấn đấu lao động, học tập, rèn luyện để sống lương thiện, hòa nhập với cộng đồng.

Trên cơ sở tìm hiểu về hoạt động tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù ở một số quốc gia trên thế giới có thể rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam để làm tốt công tác này như sau:

Một là, cần coi trọng công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù bằng việc luật hoá các nội dung về hỗ trợ từ cộng đồng, các cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân (Ví dụ: chủ thể tiến hành, chính sách hỗ trợ việc làm, vay vốn, chế định về xóa án tích...). Hiện nay các văn bản hướng dẫn hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù đã về địa phương chủ yếu là vai trò của công an xã, phường, thị trấn, trong khi đó vai trò của những cá nhân, tổ chức chuyên môn như các nhân viên công tác xã hội, những chuyên gia tư vấn tâm lý, những doanh nghiệp tại địa phương còn chưa được quy định cụ thể. Ví dụ, tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng quy định về công tác tư vấn tâm lý là yêu cầu bắt buộc kể cả khi phạm nhân đang thụ lý án trong trại giam và khi họ đã chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương. Tuy nhiên, lại chưa có quy định về vị trí việc làm này trong hệ thống trại giam và hệ thống nghề nghiệp nói chung nên rất khó để các nhà tham vấn tâm lý có chuyên môn thực hiện hoạt động này tại trại giam và tại địa phương. Hơn nữa, về phí hỗ trợ thì cơ quan nào sẽ chi trả cũng chưa được quy định cụ thể.

Hai là, cần có những đơn vị nghiên cứu và tổ chức các chương trình tái hoà nhập xã hội dựa trên đặc điểm tâm lý người chấp hành xong án phạt tù. Theo các văn bản pháp luật hiện hành thì vai trò chính trong thực hiện công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù là Bộ Công an và Bộ Tư pháp, và các hoạt động về tái hoà nhập cộng đồng mới chỉ là việc áp dụng các văn bản

pháp luật mà chưa có bộ phận chuyên môn nghiên cứu khảo sát trước để từ đó xây dựng các mô hình tái hoà nhập cộng đồng phù hợp với từng cá nhân, địa phương, vùng miền. Ví dụ, các biện pháp can thiệp cung cấp chương trình học có cấu trúc và ứng dụng các kỹ năng xã hội để hỗ trợ người phạm tội xây dựng kế hoạch tái hoà nhập phù hợp với hoàn cảnh sống, cách thức và mục tiêu riêng của họ. Hoặc các chương trình phát triển cá nhân như kết bạn, hiểu biết về tài chính, nhóm hỗ trợ và các hoạt động dựa trên sở thích.

Ba là, cần phát triển hệ thống phân loại người chấp hành xong án phạt tù hiệu quả để có những biện pháp theo dõi, giảm tỷ lệ tái phạm trong số những người đã được tái hoà nhập cộng đồng. Đồng thời, việc phân loại rõ thái độ của người chấp hành xong án phạt tù khi trở về địa phương để xây dựng kế hoạch giúp đỡ từng cá nhân tái hoà nhập thành công. Ví dụ, đối với người chấp hành xong án phạt tù có thái độ tích cực, hoàn toàn sửa mình trong khoảng thời gian bị cách ly xã hội thì được tạo điều kiện đầy đủ, thuận lợi để tìm việc làm, cho vay vốn, tư vấn tâm lý, tư vấn sức khoẻ, tư vấn về cách ứng xử của cá nhân trong xã hội để họ tự tin vào bản thân và thích ứng được với gia đình và xã hội. Ngược lại, những người chấp hành xong án phạt tù nhưng còn có thái độ tiêu cực, có nguy cơ tái phạm cao thì cần có giám sát, tư vấn kỹ hơn để họ tin tưởng vào những chính sách về tái hoà nhập cộng đồng của địa phương giúp bản thân có cơ hội khẳng định mình, cống hiến cho xã hội và được xã hội ghi nhận.

Bốn là, các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong tái hoà nhập cộng đồng cần có sự tuyên dương, khen thưởng đối với những người có thành tích trong quá trình tái hoà nhập cộng đồng để họ có động lực tiếp tục phấn đấu và trở thành tấm gương cho những người chấp hành xong án phạt tù khác noi theo.

Năm là, các cơ quan được giao nhiệm vụ chính về công tác tái hoà nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù cần nghiên cứu đề xuất thành lập các trung tâm hỗ trợ tái hoà nhập và tìm kiếm việc làm để tập trung tìm kiếm những giải pháp, biện pháp hỗ trợ tốt nhất cho người chấp hành xong án phạt tù phát triển toàn diện về tri thức, việc làm, cơ hội phát triển. Đồng thời cần có sự kết hợp giữa các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động này thành một mạng lưới với sự thống nhất về cách làm trên cả nước.

Cuối cùng, cần xây dựng những chương trình cụ thể mang tính kết nối giữa chính quyền địa phương nơi người chấp hành xong án phạt tù trở về với các doanh nghiệp địa phương và những tổ chức khác trong xã hội nhằm tạo ra sự phối hợp nhịp nhàng trong công tác tạo công ăn việc làm, phát triển kinh tế tại địa phương. Bởi khi đã giải quyết tốt về mặt kinh tế và tạo công việc ổn định cho người chấp hành xong án phạt tù sẽ góp phần làm giảm tỷ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

4. Kết luận

Tái hoà nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù là hoạt động có ý nghĩa rất lớn để giúp người chấp hành xong án phạt tù có cơ hội hoà nhập và khẳng định chính mình sau những lỗi lầm. Để tái hoà nhập thành công với xã hội đòi hỏi cần có sự chung tay của nhiều cơ quan, ban ngành và sự cố gắng của chính bản thân người chấp hành xong án phạt tù. Nghị định số 49/2020/NĐ-CP có quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm tái hoà nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù ở Việt Nam, xong từ nội dung quy định đến thực tiễn thi hành còn có những khó khăn nhất định. Do vậy, việc học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về công tác này là cần thiết./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 10/2024/TT-BCA ngày 15/3/2024 của Bộ Công an quy định về công tác tái hoà nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù của lực lượng công an nhân dân;
2. Nghị định số 49/2020/ NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật Thi hành án hình sự về tái hoà nhập cộng đồng;
3. Bùi Thị Hồng Hạnh (2020), *Thích ứng với tái hoà nhập cộng đồng của người đã chấp hành xong án phạt tù*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Thư viện Đại học quốc gia Hà Nội;
4. Ministry of Justice, Thailand (2022), "Reducing reoffending through rehabilitation and reintegration" adopted by the 31st session of Commission on Crime Prevention and Criminal Justice;
5. Nguyễn Kim Oanh (2020), *Tái hoà nhập cộng đồng của người chấp hành xong án phạt tù từ thực tiễn tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Luật, Học viện khoa học xã hội;
6. Rocha.A (2014), *The successful reintegration from prison to community experienced by men of color - Doctoral thesis*, California State University, Stanislaus;
7. Trần Thị Thanh, "Tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù từ góc độ Tâm lý học", *Tạp chí Kiểm sát*, số 14/2021, Hà Nội;
8. UNODC (2022), *Singapore's national strategies and approaches aimed at reducing re-offending*.